

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K4
Tháng 6/2015

TT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	7	3.763	3.851	88	1.965	172.885	
2	102	7	3.949	4.027	78	1.965	153.239	
3	103	8	1.754	1.763	9	1.965	17.681	
4	104	8	4.246	4.263	17	1.965	33.398	
5	105	8	2.409	2.440	31	1.965	60.903	
6	106	8	3.343	3.469	126	1.965	247.540	
7	107	PSHC				1.965	0	
8	108		922	953		1.965	0	
9	109	8	2.466	2.530	64	1.965	125.734	
10	110	8	2.915	2.948	33	1.965	64.832	
11	111	8	3.860	4.050	190	1.965	373.274	
12	112	8	3.889	3.965	76	1.965	149.310	
13	113	8	3.267	3.321	54	1.965	106.088	
14	114	2	2.525	2.586	61	1.965	119.841	
15	201	7	3.174	3.192	18	1.965	35.363	
16	202	8	3.944	3.959	15	1.965	29.469	
17	203	8	3.725	3.772	47	1.965	92.336	
18	204	5	6.383	6.481	98	1.965	192.531	
19	205	0	4.191	4.191	0	1.965	0	
20	206	8	5.817	5.979	162	1.965	318.265	
21	207	8	4.393	4.558	165	1.965	324.159	
22	208	8	3.616	3.722	106	1.965	208.248	
23	209	8	4.956	5.060	104	1.965	204.318	
24	210	4 Campuchia	6.509	6.603	94	1.965	184.672	
25	211	8	3.870	3.944	74	1.965	145.380	
26	212	1 Campuchia	4.191	4.253	62	1.965	121.805	
27	213	8	5.152	5.284	132	1.965	259.327	
28	214	2 Campuchia	6.401	6.544	143	1.965	280.938	
29	301	0	3.457	3.457	0	1.965	0	
30	302	7	3.735	3.796	61	1.965	119.841	
31	303	0	3.358	3.358	0	1.965	0	
32	304	6	3.858	4.003	145	1.965	284.867	
33	305	8	2.709	2.811	102	1.965	200.389	
34	306	8	4.571	4.705	134	1.965	263.256	
35	307	PSHC	869	895		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	4.232	4.340	108	1.965	212.177	

38	310	5	3.423	3.472	49	1.965	96.265
39	311	8	3.847	3.949	102	1.965	200.389
40	312	8	3.723	3.773	50	1.965	98.230
41	313	8	4.102	4.179	77	1.965	151.274
42	314	8	3.311			1.965	0
43	401	7	2.309	2.387	78	1.965	153.239
44	402	8	2.835	2.952	117	1.965	229.858
45	403	8	4.596	4.766	170	1.965	333.982
46	404	6	2.734	2.735	1	1.965	1.965
47	405	8	3.072	3.192	120	1.965	235.752
48	406	8	5.401	5.583	182	1.965	357.557
49	407	8	2.782	2.790	8	1.965	15.717
50	408	8	3.240	3.270	30	1.965	58.938
51	409	8	3.313	3.431	118	1.965	231.823
52	410	8	4.157	4.255	98	1.965	192.531
53	411	7	3.805	3.867	62	1.965	121.805
54	412	8	3.416	3.501	85	1.965	166.991
55	413	8	3.361	3.446	85	1.965	166.991
56	414	8	2.845	2.908	63	1.965	123.770
57	501	0	1.260	1.260	0	1.965	0
58	502	8	2.500	2.504	4	1.965	7.858
59	503	8	2.568	2.604	36	1.965	70.726
60	504	8	2.515	2.613	98	1.965	192.531
61	505	4	2.072	2.129	57	1.965	111.982
62	506	7	2.128	2.209	81	1.965	159.133
63	507	0	1.905	1.905	0	1.965	0
64	508	7	1.627	1.735	108	1.965	212.177
65	509	8	1.956	2.093	137	1.965	269.150
66	510	0	3.076	3.076	0	1.965	0
67	511	8	2.203	2.289	86	1.965	168.956
68	512	8	1.929	2.007	78	1.965	153.239
69	513	7	2.107	2.160	53	1.965	104.124
70	514	8	1.826	1.886	60	1.965	117.876
Cộng		434			4.890		9.606.894

(Bảng chữ: Chín triệu sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm chín mươi tư đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP




ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà